

Bản án số: 37/2024/DS-ST
Ngày: 08/8/2024
(V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong và ông Lâm Thái Hiệp

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT

Địa chỉ: số 266 – 268, NKKN, phường VTS, quận 3, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hiền Tr, chức vụ Trưởng phòng giao dịch PL - Ngân hàng TMCP SGTT (theo quyết định số 3525/2023/QĐ – PC ngày 25/12/2023)

Bị đơn: Bà Trần NA, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Nội Ô, thị trấn Ngan Dừa, huyện HD, tỉnh BL

(Ông Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; bà NA vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2024, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT trình bày: Ngày 27/12/2021, bà Trần NA có ký với Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh BL–PGD Phước Long BL(gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Trần NA, ngày 28/12/2021 Ngân

hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Trần NA đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 17.100.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 06/3/2024, bà Trần NA đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.400.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Trần NA vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Do bà Trần NA vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP SGTT) nên ngày 15/09/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP SGTT).

Tính đến hết ngày 08/8/2024, bà Trần NA còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 20.000.000 đồng

Lãi quá hạn: 18.353.443 đồng

Tổng cộng: 38.353.443 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu bà Trần NA có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Trần NA trả nợ. tuy nhiên, bà Trần NA vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP SGTT yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần NA phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền là 38.353.443 đồng (Bằng chữ: Ba tám triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc 20.000.000 đồng, lãi quá hạn 18.353.443 đồng tính đến hết ngày 08/8/2024 và bà Trần NA có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Đối với bị đơn bà Trần NA: Mặc dù bà Trần NA đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Trần NA vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với bà Trần NA theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT đối với bà Trần NA về việc tranh

chấp hợp đồng tín dụng. Buộc bà Trần NA có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT đối với hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 27/12/2021 với số tiền là 38.353.443 đồng (Bằng chữ: Ba tám triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc 20.000.000 đồng, lãi quá hạn 18.353.443 đồng tính đến hết ngày 08/8/2024. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 854.000 đồng ngày 01/4/2024 theo biên lai thu số 0007590 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc bà Trần NA phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.917.600 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT đối với bà Trần NA về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bị đơn bà Trần NA có hộ khẩu thường trú tại huyện HD, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Ông Trần Hiền Tr có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Hiền Tr.

Bà Trần NA đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng bà Trần NA vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần NA.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu bà Trần NA có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT có cung cấp Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) ngày 27/12/2021 có chữ ký của bà Trần NA. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch vay tiền giữa Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT với bà Trần NA là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Xét thấy, do trong quá trình vay gốc bà Trần NA không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng đã ký kết, nên việc Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu bà Trần NA thanh toán

nợ là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Trần NA. Buộc bà Trần NA cùng có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP SGTĐ đối với Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 27/12/2021 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) với số tiền là 38.353.443 đồng (Bằng chữ: Ba tám triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc 20.000.000 đồng, lãi quá hạn 18.353.443 đồng tính đến hết ngày 08/8/2024. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTĐ không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần SGTĐ đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 854.000 đồng ngày 01/4/2024 theo biên lai thu số 0007590 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc bà Trần NA phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.917.600 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTĐ đối với bà Trần NA về việc tranh hợp đồng tín dụng.

2/. Buộc bà Trần NA cùng có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP SGTĐ đối với Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 27/12/2021 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) với số tiền là 38.353.443 đồng (Bằng chữ: Ba tám triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc 20.000.000 đồng, lãi quá hạn 18.353.443 đồng tính đến hết ngày 08/8/2024. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT đã tạm dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 854.000 đồng ngày 01/4/2024 theo biên lai thu số 0007590 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được nhận lại đủ. Buộc bà Trần NA phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.917.600 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

4/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT, bà Trần NA được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

